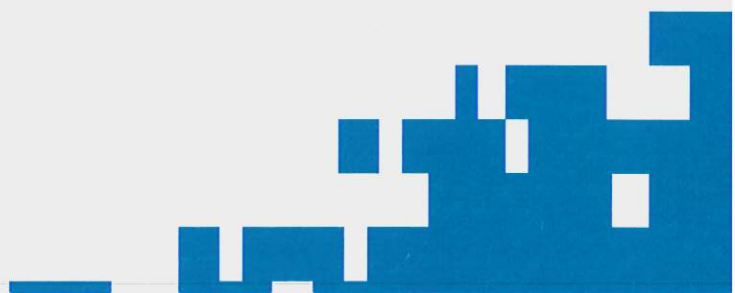
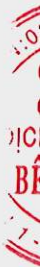


**CÔNG TY CỔ PHẦN
DỊCH VỤ DU LỊCH BẾN THÀNH**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT
Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2025



MỤC LỤC	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 – 2
BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ	3 – 4
BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT	
Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 06 năm 2025	5 – 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc tại ngày 30 tháng 06 năm 2025	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc tại ngày 30 tháng 06 năm 2025	8 – 9
Bản thuyết minh báo cáo tài chính chọn lọc	10 – 37



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH BẾN THÀNH

Địa chỉ: Số 70 Lý Tự Trọng, phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Bến Thành (dưới đây gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính riêng đính kèm đã được soát xét của Công ty cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc tại ngày 30 tháng 06 năm 2025.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Bà Đặng Thị Thi Thanh	Chủ tịch (bổ nhiệm ngày 26 tháng 06 năm 2025)
Ông Trần Xuân Ánh	Chủ tịch (miễn nhiệm ngày 26 tháng 06 năm 2025)
Ông Nguyễn Phước Bảo Anh	Thành viên (bổ nhiệm ngày 26 tháng 06 năm 2025)
Ông Nguyễn Ngọc Hoài Nguyên	Thành viên (bổ nhiệm ngày 26 tháng 06 năm 2025)
Ông Lê Phú Quý	Thành viên (bổ nhiệm ngày 26 tháng 06 năm 2025)
Ông Nguyễn Hữu Phước	Thành viên (bổ nhiệm ngày 26 tháng 06 năm 2025)
Ông Đặng Thanh Hải	Thành viên (miễn nhiệm ngày 26 tháng 06 năm 2025)
Bà Đặng Thị Thi Thanh	Thành viên (miễn nhiệm ngày 26 tháng 06 năm 2025)

Danh sách các thành viên Ban Kiểm soát trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Bà Thân Huỳnh Kim Thủy	Trưởng ban (bổ nhiệm ngày 26 tháng 06 năm 2025)
Ông Nguyễn Minh Hùng	Trưởng ban (miễn nhiệm ngày 26 tháng 06 năm 2025)
Ông Thái Minh Duy	Thành viên (bổ nhiệm ngày 26 tháng 06 năm 2025)
Bà Nguyễn Thụy Hồng Hạnh	Thành viên (bổ nhiệm ngày 26 tháng 06 năm 2025)
Ông Nguyễn Hoàng Anh	Thành viên (miễn nhiệm ngày 26 tháng 06 năm 2025)

Danh sách các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Nguyễn Ngọc Hoài Nguyên	Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 26 tháng 06 năm 2025)
Bà Đặng Thị Thi Thanh	Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 26 tháng 06 năm 2025)
Ông Nguyễn Phước Bảo Anh	Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 26 tháng 06 năm 2025)
Ông Nguyễn Quốc Dũng	Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 26 tháng 06 năm 2025)

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính riêng kèm theo được soát xét bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam, thành viên của RSM Quốc tế.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính riêng hằng kỳ phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập báo cáo tài chính riêng này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính riêng hay không;

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)


- Lập báo cáo tài chính riêng trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và
- Thiết kế và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính riêng hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp và lưu giữ đầy đủ để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại bất kỳ thời điểm nào và báo cáo tài chính riêng được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam cũng như các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Công ty và thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính riêng.

CÔNG BỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Ban Tổng Giám đốc Công ty công bố rằng báo cáo tài chính riêng kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 06 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc, 



Nguyễn Ngọc Hoài Nguyên
Tổng giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 08 năm 2025

Số: 36/2025/BCSX-RSMHCM

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kính gửi: **Các cổ đông**
Các thành viên Hội đồng Quản trị
Các thành viên Ban Tổng Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH BẾN THÀNH

Chúng tôi đã soát xét báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Bến Thành, được lập ngày 18 tháng 08 năm 2025, từ trang 05 đến trang 37, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 06 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính chọn lọc.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng giữa niên độ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về báo cáo tài chính riêng giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

(Xem trang tiếp theo)

**BÁO CÁO SOÁT XÉT
THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)*****Kết luận của Kiểm toán viên***

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của đơn vị tại ngày 30 tháng 06 năm 2025, và kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của đơn vị cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng giữa niên độ.

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC**Trịnh Thanh Thanh
Phó Tổng giám đốc**

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số:
2820-2025-026-1

Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam*TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 08 năm 2025*

Như đã trình bày tại Mục 2.1 của Bản thuyết minh báo cáo tài chính chọn lọc, báo cáo tài chính riêng kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước ngoài Việt Nam.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 30/06/2025

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	TM	Tại ngày 30/06/2025	Tại ngày 01/01/2025
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		494.340.587.674	303.403.259.265
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4.1	11.043.832.751	19.943.119.203
1. Tiền	111		11.043.832.751	19.943.119.203
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		41.500.000.000	39.500.000.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	4.2	41.500.000.000	39.500.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		316.306.373.724	199.044.693.450
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4.3	210.777.675.291	132.030.246.676
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	4.4	95.352.497.563	57.777.025.624
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	4.5	22.138.801.178	21.200.021.458
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	4.6	(11.962.600.308)	(11.962.600.308)
IV. Hàng tồn kho	140		121.001.367.132	40.514.306.363
1. Hàng tồn kho	141	4.7	121.001.367.132	40.514.306.363
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		4.489.014.067	4.401.140.249
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	4.11	4.481.696.244	4.401.140.249
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		7.317.823	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		197.059.203.723	199.134.277.449
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		2.529.525.000	2.529.525.000
1. Phải thu dài hạn khác	216	4.5	2.529.525.000	2.529.525.000
II. Tài sản cố định	220		41.840.516.999	43.427.855.637
1. Tài sản cố định hữu hình	221	4.8	41.470.844.285	42.969.164.733
Nguyên giá	222		154.380.265.387	154.658.919.897
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(112.909.421.102)	(111.689.755.164)
2. Tài sản cố định vô hình	227	4.9	369.672.714	458.690.904
Nguyên giá	228		4.141.037.044	4.141.037.044
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(3.771.364.330)	(3.682.346.140)
III. Bất động sản đầu tư	230	4.10	21.426.512.890	21.839.667.298
1. Nguyên giá	231		36.741.573.937	36.741.573.937
2. Giá trị hao mòn lũy kế	232		(15.315.061.047)	(14.901.906.639)
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	4.2	117.649.280.477	117.649.280.477
1. Đầu tư vào công ty con	251		33.859.445.708	33.859.445.708
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		91.546.951.082	91.546.951.082
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		11.214.175.540	11.214.175.540
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(18.971.291.853)	(18.971.291.853)
VI. Tài sản dài hạn khác	260		13.613.368.357	13.687.949.037
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	4.11	13.613.368.357	13.687.949.037
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		691.399.791.397	502.537.536.714

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH BẾN THÀNH

Địa chỉ: 70 Lý Tự Trọng, phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mẫu số B 01a- DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

Tại ngày 30/06/2025

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Tại ngày 30/06/2025	Tại ngày 01/01/2025
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		426.761.126.264	246.466.842.772
I. Nợ ngắn hạn	310		391.498.644.322	213.621.047.722
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	4.12	78.870.926.410	30.218.778.063
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	4.13	123.347.244.116	19.015.990.735
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.14	7.074.142.815	5.645.096.535
4. Phải trả người lao động	314	4.15	1.301.579.382	5.624.263.082
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	4.16	36.136.674.984	39.988.638.505
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	4.17	9.941.784.285	9.237.024.041
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	4.18	10.204.614.964	5.530.192.730
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	4.19	115.634.594.128	89.406.210.793
9. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	4.20	8.892.113.238	8.892.113.238
10. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		94.970.000	62.740.000
II. Nợ dài hạn	330		35.262.481.942	32.845.795.050
1. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	4.17	7.298.040.142	7.801.353.250
2. Phải trả dài hạn khác	337	4.18	25.064.441.800	25.044.441.800
3. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	4.19	2.900.000.000	-
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		264.638.665.133	256.070.693.942
I. Vốn chủ sở hữu	410	4.21	264.638.665.133	256.070.693.942
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		250.000.000.000	250.000.000.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		250.000.000.000	250.000.000.000
2. Cổ phiếu quỹ	415		(911.400.000)	(911.400.000)
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		4.635.810.142	4.635.810.142
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		10.914.254.991	2.346.283.800
LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước	421a		2.346.283.800	(29.739.692.444)
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		8.567.971.191	32.085.976.244
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		691.399.791.397	502.537.536.714



Nguyễn Ngọc Hoài Nguyên
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 08 năm 2025

Nguyễn Văn Ngọc
Kế toán trưởng

Nguyễn Đoàn Tùng
Người lập

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH BẾN THÀNH

Địa chỉ: 70 Lý Tự Trọng, phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mẫu số B 02a - DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Kỳ này	Kỳ trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	4.23	462.031.302.066	479.891.579.882
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	4.24	4.949.335.365	4.933.953.844
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		457.081.966.701	474.957.626.038
4. Giá vốn hàng bán	11	4.25	384.276.906.787	400.047.489.119
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		72.805.059.914	74.910.136.919
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	4.26	976.023.718	1.591.577.036
7. Chi phí tài chính	22	4.27	3.145.719.770	2.457.301.197
Trong đó, chi phí lãi vay	23		3.145.249.000	1.891.770.331
8. Chi phí bán hàng	25	4.28	38.858.337.862	35.265.176.014
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	4.29	20.821.268.498	23.044.639.385
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		10.955.757.502	15.734.597.359
11. Thu nhập khác	31		127.933.040	220.743.726
12. Chi phí khác	32		141.275.614	948.969.431
13. Lợi nhuận khác	40		(13.342.574)	(728.225.705)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		10.942.414.928	15.006.371.654
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	4.31	2.008.443.737	2.153.127.432
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		8.933.971.191	12.853.244.222



Nguyễn Ngọc Hoài Nguyên
Tổng Giám đốc
TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 08 năm 2025

Nguyễn Văn Ngọc
Kế toán trưởng

Nguyễn Đoàn Tùng
Người lập

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Kỳ này	Kỳ trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		10.942.414.928	15.006.371.654
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	4.30	2.078.405.773	2.159.192.241
Các khoản dự phòng	03		-	(195.552.073)
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(632.631.326)	(846.468.975)
Chi phí lãi vay	06		3.145.249.000	1.891.770.331
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		15.533.438.375	18.015.313.178
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(117.268.998.097)	(19.342.003.789)
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(80.487.060.769)	(60.022.308.237)
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		151.416.028.578	43.326.776.152
Tăng giảm chi phí trả trước	12		(5.975.315)	2.631.912.851
Tiền lãi vay đã trả	14		(3.145.249.000)	(1.891.770.331)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(2.656.802.158)	-
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		32.230.000	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(36.582.388.386)	(17.282.080.176)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(77.912.727)	-
2. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23		(9.000.000.000)	(7.500.000.000)
3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		7.000.000.000	10.000.000.000
4. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(14.735.000.000)
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		632.631.326	846.468.975
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(1.445.281.401)	(11.388.531.025)

(Xem trang tiếp theo)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Kỳ này	Kỳ trước
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu từ đi vay	33	4.32	212.223.902.712	176.636.014.171
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	4.33	(183.095.519.377)	(160.152.265.463)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		29.128.383.335	16.483.748.708
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG KỲ (50 = 20+30+40)	50		(8.899.286.452)	(12.186.862.493)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		19.943.119.203	18.156.061.696
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI KỲ (70 = 50+60+61)	70	4.1	11.043.832.751	5.969.199.203



Nguyễn Ngọc Hoài Nguyên
Tổng Giám đốc
TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 08 năm 2025

Nguyễn Văn Ngọc
Kế toán trưởng

Nguyễn Đoàn Tùng
Người lập

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC**1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP****1.1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Bến Thành (dưới đây gọi tắt là "Công ty") trước đây là Công ty TNHH MTV Dịch vụ Du lịch Bến Thành, một doanh nghiệp Nhà nước. Ngày 27 tháng 10 năm 2014, Chủ tịch UBND TP. Hồ Chí Minh đã ban hành Quyết định số 5288/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty TNHH MTV Dịch vụ Du lịch Bến Thành (thuộc Tổng Công ty Bến Thành – TNHH MTV) thành công ty cổ phần. Ngày 03 tháng 03 năm 2015, Công ty được chuyển đổi thành công ty cổ phần có tên gọi là Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Bến Thành theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301171827 do Sở Kế Hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp và các Giấy phép thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là vào ngày 29 tháng 09 năm 2022 để thay đổi địa chỉ Công ty.

Công ty đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận là công ty đại chúng theo Văn bản số 3075/UBCK-QLPH ngày 10 tháng 06 năm 2015 và được Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 05/2017/GCNCP-VSD ngày 04/01/2017.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là 250.000.000.000 VND, được chi tiết như sau:

Cổ đông	Quốc gia/ Quốc tịch	Tại ngày 30/06/2025		Tại ngày 01/01/2025	
		Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)	Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)
Tổng Công ty Bến Thành – TNHH MTV	Việt Nam	122.500.000.000	49,00	122.500.000.000	49,00
Công ty Cổ Phần An Phú	Việt Nam	26.660.000.000	10,66	26.660.000.000	10,66
Các cổ đông khác		100.840.000.000	40,34	100.840.000.000	40,34
Cộng		250.000.000.000	100	250.000.000.000	100

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại Số 70 Lý Tự Trọng, phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 30 tháng 06 năm 2025 là 329 (01 tháng 01 năm 2025 là: 342)

1.2. Lĩnh vực kinh doanh

Dịch vụ.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**1.3. Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính**

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là:

- Điều hành tour du lịch; chi tiết: kinh doanh dịch vụ du lịch nội địa và quốc tế;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động; chi tiết: kinh doanh nhà hàng;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày; chi tiết: kinh doanh lưu trú du lịch, khách sạn (đạt tiêu chuẩn sao và không hoạt động tại trụ sở);
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; chi tiết: cho thuê văn phòng, quầy, sạp, cửa hàng kinh doanh, đầu tư xây dựng, kinh doanh nhà, cho thuê kho bãi và kinh doanh bất động sản;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải; chi tiết: đại lý vé tàu hỏa, bán vé máy bay, môi giới vận tải và dịch vụ nhận hàng hóa xuất nhập khẩu;
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu; chi tiết: mua bán hóa chất (trừ dược phẩm, thuốc trừ sâu, hóa chất sử dụng trong nông nghiệp, hóa chất có tính độc hại mạnh và không buôn bán phế liệu, phế thải kim loại và phi kim loại tại trụ sở).

1.4. Cấu trúc doanh nghiệp

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2025, Công ty có công ty con, các công ty liên kết và các đơn vị trực thuộc như sau:

Tên	Ngành nghề hoạt động chính	Địa chỉ	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích
Công ty con:					
Công ty TNHH TM-DV-Du lịch Vinh Sang	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu	Thửa đất số 42, Tờ bản đồ số 19, Tổ 14, ấp An Thuận, xã An Bình, tỉnh Vĩnh Long, Việt Nam	100%	100%	100%
Công ty liên kết:					
Công ty TNHH Du lịch Bến Thành Phú Xuân	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	Số 9 Ngô Quyền, phường Thuận Hóa, TP. Huế, Việt Nam	43,33%	43,33%	43,33%
Công ty TNHH Khách sạn Bến Thành Đồng Khởi Boutique	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	4-6-8 Hồ Huân Nghiệp, phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	30,00%	30,00%	30,00%
Công ty TNHH Căn hộ cho thuê nhà Phong Lan	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	180A Hai Bà Trưng, phường Tân Định, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	22,22%	22,22%	22,22%

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

Các đơn vị trực thuộc tính đến ngày 30 tháng 06 năm 2025 gồm:

STT	Tên	Địa chỉ
1	Trung tâm Lễ hành Sài Gòn	70 Lý Tự Trọng, phường Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
2	Khách sạn Viễn Đông	275A Phạm Ngũ Lão, phường Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
3	Chi nhánh Hà Nội	Tầng 4, toà nhà Kinh đô, 93 Lò Đúc, phường Cửa Nam, TP. Hà Nội, Việt Nam
4	Chi nhánh Đà Nẵng	90 Quang Trung, phường Hải Châu, TP. Đà Nẵng, Việt Nam
5	Chi nhánh Cần Thơ	171 Trần Văn Khéo, phường Cái Khế, TP. Cần Thơ, Việt Nam
6	Chi nhánh Vĩnh Long	Tổ 14, ấp An Thuận, xã An Bình, tỉnh Vĩnh Long, Việt Nam

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

2.1. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính riêng kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND) theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

Báo cáo tài chính riêng kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

2.2. Hình thức sổ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán Nhật ký Chung.

2.3. Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

2.4. Đơn vị tiền tệ trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là VND.

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU ĐƯỢC ÁP DỤNG

Các chính sách kế toán áp dụng để lập báo cáo tài chính riêng cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc tại ngày 30 tháng 06 năm 2025 thống nhất với các chính sách kế toán đã áp dụng để lập báo cáo tài chính riêng năm 2024.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH BẾN THÀNH

Địa chỉ: Địa chỉ: Số 70 Lý Tự Trọng, phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4. CÁC SỰ KIỆN HOẶC GIAO DỊCH TRỌNG YẾU TRONG KỲ KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ****4.1. Tiền**

	Tại ngày 30/06/2025 VND	Tại ngày 01/01/2025 VND
Tiền mặt	93.748.900	88.357.900
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	10.950.083.851	19.854.761.303
Cộng	11.043.832.751	19.943.119.203

(Xem trang tiếp theo)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

4.2. Các khoản đầu tư tài chính

Đầu tư tài chính ngắn hạn là các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được chi tiết như sau:

	Tại ngày 30/06/2025		Tại ngày 01/01/2025	
	VND		VND	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (*)	18.000.000.000	18.000.000.000	18.000.000.000	18.000.000.000
Tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (*)	20.500.000.000	20.500.000.000	14.500.000.000	14.500.000.000
Tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh	3.000.000.000	3.000.000.000	7.000.000.000	7.000.000.000
Cộng	41.500.000.000	41.500.000.000	39.500.000.000	39.500.000.000

(*) Trong đó, đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn với tổng số tiền 35.500.000.000 VND đang dùng làm tài sản đảm bảo cho các khoản vay vốn giữa Công ty với Ngân hàng – Xem thêm Mục 4.19.

Đầu tư tài chính dài hạn là các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được chi tiết như sau:

	Tại ngày 30/06/2025		Tại ngày 01/01/2025	
	VND		VND	
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Giá trị hợp lý
Đầu tư vào công ty con:		Dự phòng		Dự phòng
Công ty TNHH TM-DV-Du lịch Vinh Sang	33.859.445.708	(**)	33.859.445.708	(***)
		-		-

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH BẾN THÀNH

Địa chỉ: Số 70 Lý Tự Trọng, phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

	Tại ngày 30/06/2025			Tại ngày 01/01/2025		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
Đầu tư vào công ty liên kết:						
Công ty TNHH Khách sạn Bến Thành Đồng Khởi Boutique (a)	63.000.000.000	(**)	(18.971.291.853)	63.000.000.000	(**)	(18.971.291.853)
Công ty TNHH Du lịch Bến Thành Phú Xuân (b)	24.278.147.833	(**)	-	24.278.147.833	(**)	-
Công ty TNHH Căn hộ cho thuê nhà Phong Lan (c)	4.268.803.249	(**)	-	4.268.803.249	(**)	-
Cộng	91.546.951.082		(18.971.291.853)	91.546.951.082		(18.971.291.853)
Đầu tư vào đơn vị khác:						
Công ty Cổ phần Du lịch Huế	7.182.926.938	(**)	-	7.182.926.938	(**)	-
Công ty Cổ phần Thương mại Sản xuất Bến Thành	4.031.248.602	(**)	-	4.031.248.602	(**)	-
Cộng	11.214.175.540		-	11.214.175.540		-

- a) Khoản đầu tư chiếm 30% quyền sở hữu Công ty TNHH Khách sạn Bến Thành Đồng Khởi Boutique, một công ty thành lập và hoạt động tại Việt Nam với hoạt động chính là cung cấp dịch vụ lưu trú ngắn ngày, dịch vụ nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động.
- b) Khoản đầu tư chiếm 43,33% quyền sở hữu Công ty TNHH Du lịch Bến Thành Phú Xuân, một công ty thành lập và hoạt động tại Việt Nam với hoạt động chính là cung cấp dịch vụ lưu trú ngắn ngày, nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động.
- c) Khoản đầu tư chiếm 22,22% quyền sở hữu Công ty TNHH Căn hộ cho thuê nhà Phong Lan, một công ty thành lập và hoạt động tại Việt Nam với hoạt động chính là cung cấp dịch vụ cho thuê căn hộ.



BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

(**) Tại ngày báo cáo, Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này để thuyết minh trong báo cáo tài chính riêng do không có giá niêm yết trên thị trường và Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện chưa có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

4.3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Tại ngày 30/06/2025 VND	Tại ngày 01/01/2025 VND
Phải thu khách hàng là các bên liên quan – Xem thêm Mục 4.34	547.570.000	716.665.370
Phải thu từ khách hàng:		
Công ty Cổ phần Thương mại Sản xuất Bến Thành	44.602.934.000	15.589.948.000
Công ty TNHH Nước giải khát Suntory Pepsico Việt Nam	17.350.557.364	2.038.403.177
Công ty Cổ phần Vàng Bạc Đá Quý Bến Thành	14.413.466.667	9.625.658.981
Công ty Cổ phần Triệu Hải Lâm	10.286.510.998	10.286.510.998
Các khách hàng khác (*)	123.576.636.262	93.773.060.150
Cộng	210.777.675.291	132.030.246.676

(*) Tại ngày 30 tháng 06 năm 2025, phải thu các khách hàng khác có số dư mỗi khách hàng dưới 10% tổng số phải thu của khách hàng ngắn hạn.

4.4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Tại ngày 30/06/2025 VND	Tại ngày 01/01/2025 VND
Trả trước cho người bán là các bên liên quan - Xem thêm Mục 4.34	576.716.000	1.004.160.000
Trả trước cho người bán:		
Công ty Cổ phần Hàng Không VietJet	7.528.516.330	2.264.576.770
Tổng Công ty Hàng Không Việt Nam - CTCP	4.261.571.108	3.845.301.400
Công ty Cổ phần Thế Giới Di Động	8.400.000	4.790.000.000
Các nhà cung cấp khác (*)	82.977.294.125	45.872.987.454
Cộng	95.352.497.563	57.777.025.624

(*) Tại ngày 30 tháng 06 năm 2025, trả trước các nhà cung cấp khác có số dư mỗi khoản trả trước dưới 10% tổng số trả trước cho người bán ngắn hạn.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.5. Phải thu khác**

	Tại ngày 30/06/2025 VND	Tại ngày 01/01/2025 VND
Ngắn hạn		
Phải thu khác bên liên quan – Xem thêm Mục 4.34	3.584.224.370	3.584.224.370
Tạm ứng (*)	17.480.831.677	16.085.268.769
Các khoản ký cược, ký quỹ	276.540.000	276.540.000
Phải thu ngắn hạn khác	797.205.131	1.253.988.319
Cộng	22.138.801.178	21.200.021.458
Dài hạn:		
Phải thu khác bên liên quan – Xem thêm Mục 4.34	1.000.000.000	1.000.000.000
Các khoản ký cược, ký quỹ	1.529.525.000	1.529.525.000
Cộng	2.529.525.000	2.529.525.000

(*) Trong đó chủ yếu là khoản tiền tạm ứng cho nhân viên của khối lữ hành cho các tour du lịch đã, đang và sẽ thực hiện tính đến thời điểm 30 tháng 06 năm 2025 nhưng chưa được quyết toán.

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH BẾN THÀNH

Địa chỉ: Số 70 Lý Tự Trọng, phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

4.6. Nợ xấu

	Tại ngày 30/06/2025		Tại ngày 01/01/2025	
	VND		VND	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Tổng giá trị các khoản phải thu quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi	13.498.422.308	1.535.822.000	13.498.422.308	1.535.822.000
Ban Tổng Giám đốc đánh giá khả năng thu hồi các khoản nợ phải thu quá hạn là thấp.				
Thời gian quá hạn và giá trị các khoản nợ phải thu quá hạn theo từng đối tượng được chi tiết như sau:				
	Tại ngày 30/06/2025		Tại ngày 01/01/2025	
	VND		VND	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
	Thời gian quá hạn		Thời gian quá hạn	
Công ty CP Triệu Hải Lâm	10.286.510.998	500.000.000	10.286.510.998	500.000.000
Các khách hàng khác	3.211.911.310	1.035.822.000	3.211.911.310	1.035.822.000
Cộng	13.498.422.308	1.535.822.000	13.498.422.308	1.535.822.000
				Trên 03 năm
				Trên 6 tháng
				đến 3 năm



BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.7. Hàng tồn kho**

	Tại ngày 30/06/2025 VND		Tại ngày 01/01/2025 VND	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	217.770.308	-	231.223.987	-
Công cụ, dụng cụ	975.068.215	-	1.666.335.392	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang (*)	115.766.682.243	-	34.726.466.560	-
Hàng hóa	4.041.846.366	-	3.890.280.424	-
Cộng	<u>121.001.367.132</u>	<u>-</u>	<u>40.514.306.363</u>	<u>-</u>

(*) Trong đó chủ yếu là chi phí của các tour du lịch đã và đang thực hiện tính đến thời điểm 30 tháng 06 năm 2025 nhưng chưa được quyết toán.

(Xem trang tiếp theo)



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH BẾN THÀNH

Địa chỉ: Số 70 Lý Tự Trọng, phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

4.8. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	TSCĐ hữu hình khác VND	Cộng VND
Nguyên giá:						
Tại ngày 01/01/2025	125.817.307.444	15.727.212.278	8.964.280.746	3.856.539.429	293.580.000	154.658.919.897
Mua trong kỳ	-	44.912.727	-	-	33.000.000	77.912.727
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(356.567.237)	-	-	(356.567.237)
Tại ngày 30/06/2025	125.817.307.444	15.772.125.005	8.607.713.509	3.856.539.429	326.580.000	154.380.265.387
Giá trị hao mòn lũy kế:						
Tại ngày 01/01/2025	86.960.509.848	14.058.454.320	6.520.671.567	3.856.539.429	293.580.000	111.689.755.164
Khấu hao trong kỳ	950.615.028	193.032.471	430.385.676	-	2.200.000	1.576.233.175
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(356.567.237)	-	-	(356.567.237)
Tại ngày 30/06/2025	87.911.124.876	14.251.486.791	6.594.490.006	3.856.539.429	295.780.000	112.909.421.102

Giá trị còn lại:

Tại ngày 01/01/2025	38.856.797.596	1.668.757.958	2.443.609.179	-	-	42.969.164.733
Tại ngày 30/06/2025	37.906.182.568	1.520.638.214	2.013.223.503	-	30.800.000	41.470.844.285

Giá trị còn lại tại ngày 30/06/2025 của TSCĐ hữu hình là 16.804.473.882 VND đã được dùng để thế chấp, cầm cố, đảm bảo cho các khoản vay - Xem thêm Mục 4.19.

Nguyên giá của TSCĐ hữu hình cuối kỳ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 68.230.487.898 VND.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.9. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

Là giá trị đang ghi sổ của phần mềm máy vi tính tại ngày 30/06/2025.

Nguyên giá TSCĐ vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 2.360.673.244 VND.

4.10. Tăng, giảm bất động sản đầu tư

Nhà cửa, vật kiến trúc
VND

Bất động sản đầu tư cho thuê:

Nguyên giá:

Tại ngày 01/01/2025 36.741.573.937

Tại ngày 30/06/2025 36.741.573.937

Giá trị hao mòn lũy kế:

Tại ngày 01/01/2025 14.901.906.639

Khấu hao trong kỳ 413.154.408

Tại ngày 30/06/2025 15.315.061.047

Giá trị còn lại:

Tại ngày 01/01/2025 21.839.667.298

Tại ngày 30/06/2025 21.426.512.890

Nguyên giá bất động sản đầu tư đã khấu hao hết nhưng vẫn cho thuê là 6.659.299.633 VND.

Tại ngày báo cáo, Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư nắm giữ để cho thuê để thuyết minh trong báo cáo tài chính riêng do Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện chưa có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của các bất động sản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

(Xem trang tiếp theo)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.11. Chi phí trả trước**

	Tại ngày 30/06/2025 VND	Tại ngày 01/01/2025 VND
Ngắn hạn:		
Công cụ dụng cụ xuất dùng	348.771.474	267.532.766
Các khoản khác	4.132.924.770	4.133.607.483
Cộng	<u>4.481.696.244</u>	<u>4.401.140.249</u>
Dài hạn:		
Tiền thuê đất đã nộp cho cả thời gian thuê tại mặt bằng 66-68 Hai Bà Trưng	12.649.367.666	12.847.621.248
Công cụ dụng cụ xuất dùng	840.796.189	471.758.317
Chi phí sửa chữa lớn TCSĐ	123.204.502	213.349.902
Các khoản khác	-	155.219.570
Cộng	<u>13.613.368.357</u>	<u>13.687.949.037</u>

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH BẾN THÀNH

Địa chỉ: Số 70 Lý Tự Trọng, phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

4.12. Phải trả người bán ngắn hạn

	Tại ngày 30/06/2025		Tại ngày 01/01/2025	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
		VND		VND
Phải trả cho các bên liên quan – Xem thêm Mục 4.34.	38.806.750	38.806.750	4.078.000	4.078.000
Phải trả người bán:	-	-	-	-
Công ty TNHH IATA Việt Nam	2.258.675.192	2.258.675.192	449.119.100	449.119.100
Tổng Công ty Hàng không Việt Nam	1.072.588.929	1.072.588.929	1.446.068.064	1.446.068.064
The Chemours Company Singapore Pte Ltd	-	-	1.737.468.000	1.737.468.000
Phải trả cho các đối tượng khác (*)	75.500.855.539	75.500.855.539	26.582.044.899	26.582.044.899
Cộng	78.870.926.410	78.870.926.410	30.218.778.063	30.218.778.063

(*) Tại ngày 30/06/2025, phải trả cho các đối tượng khác có số dư mỗi đối tượng nhỏ hơn 10% tổng số phải trả người bán ngắn hạn.

4.13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

Là các khoản khách hàng ứng trước cho các dịch vụ tour lữ hành và dịch vụ đặt vé máy bay tại ngày 30 tháng 06 năm 2025.

(Xem trang tiếp theo)



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH BẾN THÀNH

Địa chỉ: Số 70 Lý Tự Trọng, phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

4.14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Tại ngày 30/06/2025 VND	Phải nộp VND	Đã nộp VND	Tại ngày 01/01/2025 VND
Thuế giá trị gia tăng	4.789.880.870	38.497.772.637	36.084.161.222	2.376.269.455
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.008.443.737	2.008.443.737	2.656.802.158	2.656.802.158
Thuế thu nhập cá nhân	275.818.208	1.453.354.976	1.789.561.690	612.024.922
Các loại thuế khác	-	32.000.000	32.000.000	-
Cộng	7.074.142.815	41.991.571.350	40.562.525.070	5.645.096.535

4.15. Phải trả người lao động

Là khoản tiền lương và thưởng năng suất phải trả cho người lao động tại ngày 30 tháng 6 năm 2025.

4.16. Chi phí phải trả

	Tại ngày 30/06/2025 VND	Tại ngày 01/01/2025 VND
Trích trước chi phí phải trả cho hoạt động lữ hành	26.589.575.399	39.151.171.141
Trích trước chi phí phải trả cho hoạt động lưu trú	1.956.435.670	723.472.960
Trích trước chi phí phải trả tiền thuế đất năm 2025	7.500.000.000	-
Trích trước chi phí phải trả cho hoạt động khác	90.663.915	113.994.404
Cộng	36.136.674.984	39.988.638.505

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.17. Doanh thu chưa thực hiện**

	Tại ngày 30/06/2025 VND	Tại ngày 01/01/2025 VND
Ngắn hạn:		
Nhận trước tiền cho thuê bất động sản (*)	1.006.626.216	1.006.626.216
Doanh thu chưa thực hiện của dịch vụ lữ hành (**)	8.935.158.069	8.230.397.825
Cộng	9.941.784.285	9.237.024.041

Dài hạn:

Nhận trước tiền cho thuê bất động sản (*)	7.298.040.142	7.801.353.250
---	---------------	---------------

(*) Là khoản tiền nhận trước của Công ty Cổ phần Dịch vụ Bất Động Sản Tiến Lợi về việc thuê tòa nhà văn phòng tại số 55 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh từ ngày 01 tháng 10 năm 2013 đến hết ngày 30 tháng 09 năm 2033.

(**) Trong đó doanh thu chưa thực hiện với bên liên quan là 761.843.643 VND – Xem thêm Mục 4.34.

4.18. Phải trả khác

	Tại ngày 30/06/2025 VND	Tại ngày 01/01/2025 VND
Ngắn hạn:		
Nhận ký quỹ, ký cược	2.248.199.000	2.248.199.000
Phải trả các chi phí xã hội gồm: BHXH, BHYT và KPCĐ	247.323.532	130.555.112
Các khoản phải trả, phải nộp khác	7.709.092.432	3.151.438.618
Cộng	10.204.614.964	5.530.192.730

Dài hạn:

Nhận ký quỹ, ký cược	25.064.441.800	25.044.441.800
----------------------	----------------	----------------

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

4.19. Vay

	Tại ngày 30/06/2025		Trong kỳ		Tại ngày 01/01/2025	
	VND		VND		VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Ngắn hạn:						
Vay ngân hàng (i)	115.634.594.128	115.634.594.128	209.323.902.712	183.095.519.377	89.406.210.793	89.406.210.793
Dài hạn:						
Vay ngân hàng (ii)	2.900.000.000	2.900.000.000	2.900.000.000	-	-	-
(i) Thông tin chi tiết các khoản vay ngân hàng ngắn hạn như sau:						
Ngân hàng	Loại tiền		Lãi suất	Tại ngày 30/06/2025	Tại ngày 01/01/2025	
	VND			VND	VND	VND
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam ^(a)	VND		6,50%/năm	25.694.905.675		25.259.210.430
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam ^(b)	VND		5,80%-6,40%/năm	63.635.513.332		49.317.610.682
Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh ^(c)	VND		8,20%/năm	26.304.175.121		14.829.389.681
Cộng				115.634.594.128		89.406.210.793

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

a) Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam:

Hạn mức vay:	35.000.000.000 VND
Thời hạn vay:	12 tháng
Lãi suất:	6,5%/năm
Mục đích vay:	Cho vay bổ sung vốn lưu động, phát hành bảo lãnh và mở LC phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.
Tài sản đảm bảo:	<ul style="list-style-type: none">- Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tọa lạc tại số 70 Lý Tự Trọng, phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh. Giá trị còn lại của tài sản này tại ngày 30/06/2025 là 6.606.337.646 VND – Xem thêm Mục 4.8;- Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn số 001/2023/HDTG.310.5032141 có giá trị 4.000.000.000 VND – Xem thêm Mục 4.2;- Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn số 003/2023/HDTG.310.5032141 có giá trị 3.000.000.000 VND – Xem thêm Mục 4.2;- Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn số 003/2023/HDTG.310.5032141 có giá trị 8.000.000.000 VND – Xem thêm Mục 4.2.

b) Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam:

Hạn mức vay:	70.000.000.000 VND
Thời hạn vay:	12 tháng
Lãi suất:	5,8%-6,4%/năm
Mục đích vay:	Vay vốn để bổ sung/tài trợ các nhu cầu tín dụng ngắn hạn hợp pháp, hợp lý phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.
Tài sản đảm bảo:	<ul style="list-style-type: none">- Văn phòng - Nhà hàng tại số 82-84 đường Calmette, phường Bến Thành, Thành Phố Hồ Chí Minh theo Hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất số 0092/1838/TCDN2 ký ngày 12 tháng 06 năm 2018 giữa Ngân hàng và Công ty. Giá trị còn lại của tài sản này tại ngày 30/06/2025 là 10.415.090.962 VND – Xem thêm Mục 4.8;- Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn số 036.97943.23KHDN3.HDTG có giá trị 7.000.000.000 VND – Xem thêm Mục 4.2;- Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn số 080.2024/HDTG-HCM.KHDN3 có giá trị 4.000.000.000 VND – Xem thêm Mục 4.2;- Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn số 095.2024/HDTG-HCM.KHDN3 có giá trị 3.500.000.000 VND – Xem thêm Mục 4.2;- Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn số 137.2025/HDTG-HCM.KHDN3 có giá trị 3.000.000.000 VND – Xem thêm Mục 4.2;- Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn số 144.2025/HDTG-HCM.KHDN3 có giá trị 3.000.000.000 VND – Xem thêm Mục 4.2.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH BẾN THÀNH

Địa chỉ: Số 70 Lý Tự Trọng, phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

c) Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh:

Hạn mức vay:	40.000.000.000 VND
Thời hạn vay:	12 tháng
Lãi suất:	8,2%/năm
Mục đích vay:	Vay vốn để bổ sung/tài trợ các nhu cầu tín dụng ngắn hạn hợp pháp, hợp lý phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.
Tài sản đảm bảo:	Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại ấp An Thuận, xã An Bình, tỉnh Vĩnh Long của bên liên quan – Xem thêm Mục 4.34.

(ii) Các khoản vay dài hạn Ngân hàng là khoản vay thấu chi tại Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh với những thông tin chi tiết như sau:

Hạn mức vay:	5.000.000.000 VND
Thời hạn duy trì hạn mức vay thấu chi:	12 tháng
Thời hạn trả nợ:	Không kỳ hạn

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH BẾN THÀNH

Địa chỉ: Số 70 Lý Tự Trọng, phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

4.20. Dự phòng phải trả ngắn hạn

Đây là khoản dự phòng phải trả tiền thuế đất ước tính tăng thêm tại số 275A Phạm Ngũ Lão, phường Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh cho giai đoạn từ năm 2015 đến năm 2019 do chưa có thông báo đơn giá tiền thuê đất chính thức từ Cục thuế TP. Hồ Chí Minh.

4.21. Vốn chủ sở hữu

4.21.1. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Các khoản mục thuộc vốn chủ sở hữu				Cộng VND
	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Cổ phiếu quỹ VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	
Tại ngày 01/01/2024	250.000.000.000	(911.400.000)	4.635.810.142	(29.739.692.444)	223.984.717.698
Lãi trong 6 tháng đầu năm trước	-	-	-	12.853.244.222	12.853.244.222
Thù lao của HĐQT, BKS	-	-	-	(282.000.000)	(282.000.000)
Tại ngày 30/06/2024	250.000.000.000	(911.400.000)	4.635.810.142	(17.168.448.222)	236.555.961.920
Lãi trong 6 tháng cuối năm trước	-	-	-	19.790.732.022	19.790.732.022
Thù lao của HĐQT, BKS	-	-	-	(276.000.000)	(276.000.000)
Tại ngày 01/01/2025	250.000.000.000	(911.400.000)	4.635.810.142	2.346.283.800	256.070.693.942
Lãi trong 6 tháng đầu năm nay	-	-	-	8.933.971.191	8.933.971.191
Thù lao của HĐQT, BKS	-	-	-	(366.000.000)	(366.000.000)
Tại ngày 30/06/2025	250.000.000.000	(911.400.000)	4.635.810.142	10.914.254.991	264.638.665.133

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.21.2. Cổ phiếu**

	Tại ngày 30/06/2025	Tại ngày 01/01/2025
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	25.000.000	25.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã bán ra công chúng	25.000.000	25.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông được mua lại (cổ phiếu quỹ)	(43.400)	(43.400)
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	24.956.600	24.956.600

Mệnh giá cổ phần đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phần.

4.22. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

	Tại ngày 30/06/2025	Tại ngày 01/01/2025
Ngoại tệ các loại:		
USD	26.229,58	22.830,67
EUR	296,40	295,96

4.23. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Doanh thu dịch vụ lữ hành	213.353.475.355	241.955.416.787
Doanh thu dịch vụ vé máy bay	90.968.281.639	91.844.812.446
Doanh thu dịch vụ nhà hàng, khách sạn	28.803.850.769	27.620.731.291
Doanh thu bán hàng hóa	88.945.306.839	78.821.321.596
Doanh thu dịch vụ cho thuê bất động sản	39.960.387.464	39.649.297.762
Cộng	462.031.302.066	479.891.579.882
Trong đó, doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan – Xem thêm Mục 4.34	1.789.099.207	22.748.258.734

4.24. Các khoản giảm trừ doanh thu

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Dịch vụ vé máy bay	4.949.335.365	4.904.325.176
Dịch vụ lữ hành	-	29.628.668
Cộng	4.949.335.365	4.933.953.844

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.25. Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ**

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Giá vốn lữ hành	196.897.754.871	224.508.472.928
Giá vốn vé máy bay	79.514.958.822	82.202.171.959
Giá vốn nhà hàng, khách sạn	9.783.916.995	9.084.984.211
Giá vốn bán hàng hóa	87.610.550.824	77.547.904.005
Giá vốn cho thuê bất động sản	10.469.725.275	6.703.956.016
Cộng	384.276.906.787	400.047.489.119

4.26. Doanh thu hoạt động tài chính

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Cổ tức được chia từ bên liên quan	-	414.957.838
Lãi tiền gửi ngân hàng	632.631.326	431.511.137
Chênh lệch tỷ giá	188.502.887	156.318.710
Chiết khấu thanh toán được hưởng	154.889.505	588.789.351
Cộng	976.023.718	1.591.577.036

4.27. Chi phí tài chính

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Dự phòng tổn thất đầu tư	-	555.569.710
Chi phí lãi vay	3.145.249.000	1.891.770.331
Lỗ chênh lệch tỷ giá	470.770	9.961.156
Cộng	3.145.719.770	2.457.301.197

4.28. Chi phí bán hàng

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Chi phí nhân viên	19.948.690.710	16.494.612.976
Chi phí khấu hao	1.079.589.816	1.095.170.658
Chi phí dịch vụ mua ngoài	14.711.179.883	14.339.528.666
Các khoản chi phí bán hàng khác	3.118.877.453	3.335.863.714
Cộng	38.858.337.862	35.265.176.014

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

4.29. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Chi phí nhân viên	12.753.135.460	11.899.273.761
Chi phí khấu hao	400.316.023	439.014.816
Chi phí dịch vụ mua ngoài	6.823.301.590	7.620.745.114
Chi phí/ (hoàn nhập) dự phòng	-	(751.121.783)
Chi phí bằng tiền khác	844.515.425	3.836.727.477
Cộng	20.821.268.498	23.044.639.385

4.30. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	93.956.663.034	83.617.373.568
Chi phí nhân viên	34.794.272.370	30.219.688.837
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.078.405.773	2.159.192.241
Chi phí/ (hoàn nhập) dự phòng	-	(751.121.783)
Chi phí khác	394.167.387.653	453.309.699.616
Cộng	524.996.728.830	568.554.832.479

4.31. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế trong kỳ được xác định như sau:

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế trong kỳ	10.942.414.928	15.006.371.654
Cộng: Các khoản điều chỉnh tăng	605.502.296	904.886.159
Trừ: Các khoản điều chỉnh giảm	(1.505.698.540)	(4.905.309.153)
Trừ: Lỗ năm trước chuyển sang	-	(240.311.498)
Thu nhập tính thuế từ hoạt động kinh doanh	10.042.218.684	10.765.637.162
Thuế suất thuế TNDN hiện hành	20%	20%
Chi phí thuế TNDN từ hoạt động kinh doanh	2.008.443.737	2.153.127.432
Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế	2.008.443.737	2.153.127.432

Các khoản điều chỉnh tăng, giảm thu nhập chịu thuế chủ yếu là các khoản mục theo qui định của Luật thuế TNDN không được xem là chi phí/thu nhập khi tính thuế TNDN.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.32. Số tiền đi vay thực thu trong kỳ**

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Tiền thu từ đi vay theo khế ước thông thường	212.223.902.712	176.636.014.171

4.33. Số tiền đã thực trả gốc vay trong kỳ

	Kỳ này VND	Kỳ này VND
Tiền trả nợ gốc vay theo khế ước thông thường	(183.095.519.377)	(160.152.265.463)

4.34. Thông tin về các bên liên quan**Danh sách các bên liên quan****Mối quan hệ**

1. Tổng Công ty Bến Thành – TNHH MTV	Cổ đông có ảnh hưởng đáng kể
2. Tổng Công ty Bến Thành – TNHH MTV – Chi nhánh Khu công nghiệp Bình Chiểu	Chi nhánh của Cổ đông có ảnh hưởng đáng kể
3. Chi nhánh Tổng Công ty Bến Thành – TNHH MTV – Trung tâm Dịch vụ Kho vận	Chi nhánh của Cổ đông có ảnh hưởng đáng kể
4. Chi nhánh Tổng Công ty Bến Thành – TNHH MTV – Hồ Tràm Resort	Chi nhánh của Cổ đông có ảnh hưởng đáng kể
5. Công ty TNHH TM-DV-Du lịch Vinh Sang	Công ty con
6. Công ty TNHH Căn hộ Cho thuê Nhà Phong Lan	Công ty liên kết
7. Công ty TNHH Khách sạn Bến Thành Đồng Khởi Boutique	Công ty liên kết
8. Công ty TNHH Du lịch Bến Thành – Phú Xuân	Công ty liên kết
9. Công ty Cổ phần Du lịch Huế	Công ty có cùng nhân sự quản lý chủ chốt
10. Công ty Cổ phần Sài Gòn – Đà Lạt	Công ty có cùng nhân sự quản lý chủ chốt
11. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát và Kế toán trưởng	Nhân sự quản lý chủ chốt

Tại ngày lập bảng cân đối kế toán, số dư phải thu/(phải trả) với các bên liên quan như sau:

	Tại ngày 30/06/2025 VND	Tại ngày 01/01/2025 VND
Phải thu khách hàng ngắn hạn:		
Chi nhánh Tổng Công ty Bến Thành – TNHH MTV – Hồ Tràm Resort	-	4.372.000
Tổng Công ty Bến Thành – TNHH MTV	464.320.000	629.043.370
Công ty TNHH Khách sạn Bến Thành Đồng Khởi Boutique	83.250.000	83.250.000
Cộng - Xem thêm Mục 4.3	547.570.000	716.665.370

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH BẾN THÀNH

Địa chỉ: Số 70 Lý Tự Trọng, phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

	Tại ngày 30/06/2025 VND	Tại ngày 01/01/2025 VND
Trả trước cho người bán ngắn hạn:		
Chi nhánh Tổng Công ty Bến Thành – TNHH MTV – Hồ Tràm Resort	531.806.000	974.130.000
Công ty Cổ phần Du lịch Huế	44.910.000	30.030.000
Cộng - Xem thêm Mục 4.4	576.716.000	1.004.160.000
Phải thu ngắn hạn khác – Xem thêm Mục 4.5:		
Công ty TNHH Khách sạn Bến Thành Đồng Khởi Boutique	3.584.224.370	3.584.224.370
Phải thu dài hạn khác – Xem thêm Mục 4.5:		
Công ty TNHH TM-DV-Du lịch Vinh Sang	1.000.000.000	1.000.000.000
Phải trả người bán ngắn hạn – Xem thêm Mục 4.12:		
Công ty Cổ phần Du lịch Huế	(38.806.750)	(4.078.000)
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn – Xem thêm Mục 4.17:		
Tổng Công ty Bến Thành – TNHH MTV	(761.843.643)	(868.950.000)
Trong kỳ, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:		
	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Bán hàng và cung cấp dịch vụ:		
Chi nhánh Tổng Công ty Bến Thành – TNHH MTV - Trung tâm Dịch vụ Kho vận	-	21.949.051.852
Tổng Công ty Bến Thành - Công ty TNHH MTV	1.754.700.333	627.103.549
Chi nhánh Tổng Công ty Bến Thành – TNHH MTV – Hồ Tràm Resort	10.498.222	-
Tổng Công ty Bến Thành – TNHH MTV – Chi nhánh Khu công nghiệp Bình Chiểu	7.272.727	152.777.778
Công ty Cổ phần Du lịch Huế	16.627.925	19.325.555
Cộng - Xem thêm Mục 4.23	1.789.099.207	22.748.258.734

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Mua dịch vụ:		
Chi nhánh Tổng Công ty Bến Thành TNHH MTV – Hồ Tràm Resort	1.695.568.097	143.902.627
Công ty TNHH TM-DV-Du lịch Vinh Sang	381.818.178	-
Công ty Cổ phần Du Lịch Huế	151.181.792	121.738.747
Công ty TNHH Du lịch Bến Thành – Phú Xuân	11.944.446	-
Công ty Cổ phần Sài Gòn – Đà Lạt	-	2.777.778
Cộng	2.240.512.513	268.419.152

Cam kết bảo lãnh:

Công ty có các khoản vay ngân hàng được đảm bảo bằng tài sản của Công ty TNHH TM-DV-Du lịch Vinh Sang là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại ấp An Thuận, xã An Bình, tỉnh Vĩnh Long – Xem thêm Mục 4.19.

(Xem trang tiếp theo)



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH BẾN THÀNH

Địa chỉ: Số 70 Lý Tự Trọng, phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

Lương, thù lao và các khoản chi phí khác của các thành viên Hội đồng quản trị ("HĐQT"), Ban Tổng Giám đốc ("TGD") và Ban Kiểm soát và của Công ty trong kỳ như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Kỳ này VND		Kỳ trước VND	
		Thù lao	Thu nhập	Thù lao	Thu nhập
Bà Đặng Thị Thi Thanh	Chủ tịch HĐQT/ Phó TGD (bổ nhiệm ngày 26/06/2025)	48.000.000	495.525.000	36.000.000	255.635.000
Ông Trần Xuân Ánh	Chủ tịch HĐQT (miễn nhiệm ngày 26/06/2025)	60.000.000	-	-	-
Ông Hoàng Tâm Hoà	Chủ tịch HĐQT (miễn nhiệm ngày 08/11/2024)	-	-	48.000.000	-
Ông Nguyễn Ngọc Hoài Nguyễn	Thành viên HĐQT/TGD (bổ nhiệm ngày 26/06/2025)	48.000.000	609.975.000	36.000.000	394.263.000
Ông Nguyễn Phước Bảo Anh	Thành viên HĐQT/Phó TGD (bổ nhiệm ngày 26/06/2025)	48.000.000	439.511.000	36.000.000	-
Ông Đặng Thanh Hải	Thành viên HĐQT (miễn nhiệm ngày 26/06/2025)	48.000.000	-	36.000.000	285.635.000
Ông Nguyễn Quốc Dũng	Phó TGD	-	374.460.000	-	236.693.000
Ông Nguyễn Minh Hùng	Trưởng Ban Kiểm soát (miễn nhiệm ngày 26/06/2025)	36.000.000	163.460.000	30.000.000	118.440.000
Ông Thái Minh Duy	Thành viên Ban Kiểm soát (bổ nhiệm ngày 26/06/2025)	30.000.000	-	24.000.000	-
Ông Nguyễn Hoàng Anh	Thành viên Ban Kiểm soát (miễn nhiệm ngày 26/06/2025)	30.000.000	-	24.000.000	-
Ông Nguyễn Văn Ngọc	Kế toán trưởng	-	384.897.000	12.000.000	256.380.000
Cộng		348.000.000	2.467.828.000	282.000.000	1.547.046.000
			2.815.828.000		1.829.046.000

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.35. Cam kết theo các hợp đồng thuê hoạt động**

Công ty thuê đất theo các hợp đồng thuê hoạt động. Các hợp đồng cho thuê có kỳ hạn trung bình là 50 năm, với tiền cho thuê cố định mỗi kỳ:

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Chi phí thuê hoạt động ghi nhận trong kỳ	7.805.895.744	5.544.397.692

Tại ngày 30/06/2025, Công ty có các khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động không huỷ ngang theo các thời hạn:

	Tại ngày 30/06/2025 VND	Tại ngày 01/01/2025 VND
Từ 1 năm trở xuống	14.955.462.079	11.085.458.884
Trên 1 năm đến 5 năm	7.342.646.890	22.298.108.969
Trên 5 năm	123.101.118.970	145.399.227.939
Cộng	145.399.227.939	178.782.795.792

4.36. Các sự kiện sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Không có các sự kiện quan trọng xảy ra sau ngày kết thúc kỳ kế toán đến ngày phát hành báo cáo tài chính riêng.



Nguyễn Ngọc Hoài Nguyên
Tổng Giám đốc

Nguyễn Văn Ngọc
Kế toán trưởng

Nguyễn Đoàn Tùng
Người lập



TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 08 năm 2025